

BỘ TƯ PHÁP
Số: 667/2004/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế kiểm tra hết tập sự hành nghề Luật sư

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Pháp lệnh Luật sư năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 94/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3: Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Uông Chu Lưu

QUY CHẾ

Kiểm tra hết tập sự hành nghề Luật sư

(Ban hành kèm theo Quyết định số 667/2004/QĐ-BTP

ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư được áp dụng cho các kỳ kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư để đánh giá khả năng hành nghề luật sư của người tham dự kiểm tra theo quy định của Pháp lệnh Luật sư năm 2001 và Nghị định số 94/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Luật sư.

Điều 2: Nguyên tắc kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư

Việc kiểm tra hết tập sự hành nghề Luật sư phải bảo đảm công khai, công bằng và khách quan.

Điều 3: Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, của Sở Tư pháp, Đoàn luật sư

- Vụ Hỗ trợ Tư pháp là đơn vị chủ trì tổ chức việc kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư.
- Các đơn vị khác thuộc Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp, các Đoàn luật sư trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Vụ Hỗ trợ tư pháp tổ chức việc kiểm tra hết tập sự hành nghề Luật sư

Chương II

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA HẾT TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Điều 4: Nội dung kiểm tra hết tập sự tập sự hành nghề Luật sư

- Kỹ năng tư vấn pháp luật
- Kỹ năng tranh tụng.

3. Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp luật sư.

Điều 5: Hình thức và thời gian kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư

1. Kiểm tra viết 180 phút.

2. Kiểm tra thực hành gồm hai phần. Phần một, luật sư tập sự trình bày và bảo vệ quan điểm về một vụ việc tự chọn. Phần hai, luật sư tập sự giải quyết tình huống do giám khảo đưa ra. Thời gian kiểm tra thực hành đối với mỗi luật sư tập sự tối đa không quá 15 phút cho mỗi phần

Chương III

TỔ CHỨC KIỂM TRA HẾT TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Điều 6: Đối tượng tham dự kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư

Đối tượng tham dự kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư là các luật sư tập sự đã hoàn thành thời gian tập sự theo quy định của Pháp lệnh Luật sư và được Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư đề nghị cho tham dự kiểm tra.

Điều 7: Kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư theo khu vực

1. Việc kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư được tổ chức theo khu vực, định kỳ mỗi quý 01 lần.

2. Chậm nhất là ngày 15 của tháng cuối quý, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư gửi Vụ Bổ trợ tư pháp công văn đề nghị kèm theo danh sách và hồ sơ dự kiểm tra của luật sư tập sự hết thời gian tập sự vào quý tiếp theo. Hồ sơ dự kiểm tra gồm có:

a) Bản sao thẻ luật sư tập sự;

b) Bản tự kiểm điểm của luật sư tập sự về quá trình tập sự và nhận xét của luật sư hướng dẫn về năng lực chuyên môn và tư cách đạo đức của luật sư tập sự có xác nhận của tổ chức hành nghề luật sư;

c) 02 ảnh 3x4 để làm thẻ dự kiểm tra.

3. Căn cứ vào số lượng luật sư tập sự do các Đoàn luật sư đề nghị, Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định về việc kiểm tra hết tập sự theo khu vực và số lượng danh sách thí sinh tham dự kiểm tra của khu vực đó.

Trong trường hợp đặc biệt, luật sư tập sự của Đoàn luật sư ngoài khu vực kiểm tra cũng có thể được tham dự kiểm tra, nếu đã hoàn thành thời gian tập sự và được

Đoàn luật sư đề nghị.

Chậm nhất là 20 ngày, trước ngày tổ chức kiểm tra, Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp có trách nhiệm thông báo danh sách thí sinh cho các Đoàn luật sư có thí sinh tham dự kiểm tra.

Điều 8: Thành lập Hội đồng kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư

1. Hội đồng kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư (sau đây gọi tắt là Hội đồng kiểm tra) được thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2. Hội đồng kiểm tra được thành lập theo khu vực. Hội đồng kiểm tra chỉ hoạt động trong kỳ kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư tại khu vực đó và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.
3. Hội đồng kiểm tra được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này

Điều 9: Cơ cấu tổ chức của Hội đồng kiểm tra

1. Thành phần Hội đồng kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư gồm có:

- a) Vụ trưởng (hoặc Phó Vụ trưởng) Vụ Bổ trợ tư pháp là Chủ tịch Hội đồng;
- b) Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Sở Tư pháp nơi tổ chức kiểm tra;
- c) Trưởng khoa (hoặc Phó Trưởng khoa) khoa Đào tạo luật sư, Học viện tư pháp;
- d) Đại diện Hội luật gia của địa phương nơi tổ chức kiểm tra;
- e) Một số luật sư có trình độ và uy tín nghề nghiệp cao.

Số lượng và thành viên cụ thể của Hội đồng kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp.

2. Giúp việc cho Hội đồng kiểm tra có Ban giám thị, Ban giám khảo và Tổ thư ký.

Điều 10: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra

1. Hướng dẫn thể lệ, quy chế kiểm tra, nội dung kiểm tra và cấp thẻ dự kiểm tra cho thí sinh.
2. Chuẩn bị và thông báo về địa điểm, thời gian kiểm tra cho thí sinh chậm nhất là 20 ngày, trước ngày kiểm tra.
3. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư theo Quy định của Quy chế này.

4. Thông báo kết quả kiểm tra của thí sinh cho các Đoàn luật sư có luật sư tập sự tham dự kỳ kiểm tra.

5. Tổ chức việc phúc tra bài kiểm tra.

Điều 11: Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng kiểm tra

1. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết định địa điểm, thời gian kiểm tra;

b) Quyết định thành lập và chỉ định thành viên Ban giám thị, Ban giám khảo và Tổ thư ký;

c) Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng kiểm tra;

d) Tổ chức việc ra đề kiểm tra và lựa chọn đề kiểm tra, bảo mật đề kiểm tra;

e) Tổ chức chỉ đạo việc kiểm tra;

g) Xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư của thành viên Hội đồng kiểm tra, Ban Giám thị, Ban giám khảo, Tổ thư ký và thí sinh theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Quy chế này;

h) Báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp về kết quả kiểm tra, thu, chi tài chính và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tổ chức kiểm tra và kết quả kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư.

2. Các thành viên của Hội đồng kiểm tra thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện các nhiệm vụ đó.

Điều 12: Ban giám thị

Ban giám thị gồm một thành viên của Hội đồng kiểm tra làm Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban và các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng kiểm tra chỉ định.

Ban giám thị có nhiệm vụ giám sát việc tuân theo Quy chế kiểm tra hết tập sự và bảo đảm an toàn trong quá trình tiến hành kiểm tra.

Điều 13: Giám thị

1. Mỗi phòng kiểm tra viết có hai giám thị giám sát kiểm tra viết (sau đây gọi là giám thị phòng kiểm tra viết) và một giám thị biên.